TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh

Bà Bùi Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Q - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST, ngày 07 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà D Thị B; bị cáo có vợ là Ngô Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Có 01 tiền án ngày 08 tháng 8 năm 2012, bị Toà án nhân nhân huyện A', thành phố Hải Phòng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, đến thời điểm phạm tội chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 10 năm 2017 đến ngày 19 tháng 10 năm 2017, chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và N vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại khu vực thị trấn A, huyện A, Hải Phòng, Công an huyện A kiểm tra Nguyễn Văn M sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng và Bùi Văn D sinh năm 1984, trú tại thôn P', xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải mà D đang mặc 01(một) túi nilon màu trắng, kích thước (3×2) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (vật chứng thu giữ ký hiệu là mẫu M1).

Khoảng hơn 12 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại khu vực N thuộc thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, Tổ công tác Công an huyện A kiểm tra Nguyễn Văn B sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng và Trần Văn O sinh năm 1963, trú tại: khu V, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải mà B đang mặc 01 (một) ống nhựa màu trắng, kích thước (4×1) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy (vật chứng thu giữ ký hiệu là mẫu M2).

Vào khoảng hơn 8 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại khu vực N thuộc thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện A kiểm tra Nguyễn Văn N sinh năm 1983, trú tại: thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng, phát hiện và thu giữ trên tay trái của N đang cầm 01 (một) đoạn ống hút nước màu vàng, kích thước (3×1) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (vật chứng thu được ký hiệu là mẫu M3).

Qua đấu tranh, M, D, B, O, N đều khai tang vật cơ quan Công an huyện A thu giữ là ma túy đá mua của bị cáo Nguyễn Văn T về với mục đích sử dụng; mỗi túi, ống ma túy "đá" mua với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Ngày 13 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T phát hiện và thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu cam, kích thước (1×3,8) cm, 01 đoạn ống nhựa màu cam, kích thước (1×4) cm, bên trong 02 đoạn ống nhựa này đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (vật chứng thu giữ ký hiệu là mẫu M4), thu giữ số tiền 1.790.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003491, biển số đăng ký 15D1-171.84, tên chủ xe Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng và nhiều vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 1061 ngày 16/10/2017 và số: 1063, 1064, ngày 17/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Tinh thể của mẫu M1 có trọng lượng: 0,1825 gam là loại Methamphetamine.

Tinh thể của mẫu M2 có trọng lượng: 0,1288 gam là loại Methamphetamine.

Tinh thể của mẫu M3 có trọng lượng: 0,1001 gam là loại Methamphetamine.

Tinh thể của mẫu M4 có trọng lượng: 0,1763 gam là loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên bị cáo T thường sang đường tầu quận L, Hải Phòng mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Vào các ngày 12 tháng 10 năm 2017, ngày 13 tháng 10 năm 2017, bị cáo T có 03 lần bán ma túy "đá" cho D, M, B, O, N, số tiền 1.790.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) mà Công an huyện A thu giữ tại nhà T là tiền T dùng để mua bán ma túy.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quA hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Với mục đích kiếm lời, bị cáo Nguyễn Văn T đã mua ma túy đá về bán lại cho các đối tượng nghiện. Nên bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi mua bán trái phép chất ma túy (ngày 12, 13 tháng 10 năm 2017) của bị cáo được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, hành vi này theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có lợi đối với người phạm tội được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 nám 2017 của Quốc Hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, để xem xét trách nhiệm hình sự và hành vi này đã vi phạm Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Việc bị cáo T bán ma túy nhiều lần (03 lần) vào các thời điểm khác nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi này là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên căn cứ vào khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tặng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy xem xét xử phạt bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Mobistar 220 màu đỏ đen, 01 điện thoại di động HuaWei màu vàng là tài sản riêng của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 con dao lam đã qua sử dụng, 01 miếng kim loại màu trắng; 12 (mười hai) túi ni lon bên trong có các loại ống hút nước; 01 đoạn ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (17,5 x 0,7) cm; 01 ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (16 x 0,7) cm; 01 ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (4 x 0,7) cm; 01 chai nhựa màu xanh cao 21cm, nắp nhựa màu vàng có đục lỗ gắn với ống hút nhựa màu xọc trắng xanh và 01 ống tẩu thủy tinh màu trắng; 04 phong bì bên trong có vỏ bao gói chứa ma túy được hoàn lại sau lấy mẫu giám định, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng, 04 bật lửa gas màu tím, 01 thanh kim loại màu trắng dài 12,5 cm, 01 thanh kim loại mầu trắng dài 3,5cm. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.790.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó, có số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo T bán ma túy vào các ngày 12, 13 tháng 10 năm 2017 (bị bắt giữ). Xét số tiền 1.790.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo khai dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003491, biển số đăng ký 15D1-171.84, tên chủ xe Nguyễn Văn Q. Xét đây là giấy tờ xe hợp pháp của anh Q, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T, nên cần trả lại anh Nguyễn Văn Q.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, xử phạt: bị cáo Nguyễn

Văn T 10 (mười) năm, 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13 tháng 10 năm 2017).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 con dao lam đã qua sử dụng, 01 miếng kim loại màu trắng; 12 (mười hai) túi ni lon bên trong có các loại ống hút nước; 01 đoạn ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (17,5 x 0,7) cm; 01 ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (16 x 0,7) cm; 01 ống nhựa sọc trắng xanh kích thước (4 x 0,7) cm; 01 chai nhựa màu xanh cao 21cm, nắp nhựa màu vàng có đục lỗ gắn với ống hút nhựa màu xọc trắng xanh và 01 ống tẩu thủy tinh màu trắng; 04 phong bì bên trong có vỏ bao gói chứa ma túy được hoàn lại sau lấy mẫu giám định, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng, 04 bật lửa gas màu tím, 01 thanh kim loại màu trắng dài 12,5 cm, 01 thanh kim loại mầu trắng dài 3,5cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.790.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Mobistar 220 màu đỏ đen, 01 điện thoại di động HuaWei màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thị hành án.

Trả lại anh Nguyễn Văn Q 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003491, biển số đăng ký 15D1-171.84.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng, có đặc điểm, kích thước cụ thể, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 3 năm 2018 và biên lai thu tiền ngày 22 tháng 3 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện A;
- Công an huyện A;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HCTP.

Đinh Duy Việt